Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.421 _ Tr.424)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BỐN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

YẾT MA MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
(Karma-maṇḍala-vidhi-vistara)
PHẦN THỨ HAI MƯƠI HAI

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Yết Ma Tam Muội Xuất Sinh Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgatābhiṣeka-karma-samaya-saṃbhavādhiṣṭhānaṃ samādhi) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** (Sva-lu;a-mahā-vidyotāmaṃ) này là:

"Án, tát lý-phộc đát tha nga đa, cát lý-ma, tỳ thi kế, hồng"

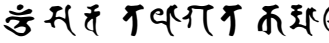

*)OṂ_ SARVA-TATHĀGATA-KARMA-ABHIṢEKE HŪṂ

_Khi ấy, **Kim Cương Thủ** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vakra-pāṇi) nói **Tự Bộ Yết Ma Xuất Sinh Tối Thượng Đại Minh** này là:

"Án, phộc nhật-la, hồng ca la, tỳ thi kế, hồng"

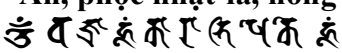

*)OṂ_ VAJRA-HŪṂ-KĀRA ABHIṢEKE HŪṂ

_Lúc đó, **Kim Cương Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-garbha) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** này là:

"Án, tát lý-phộc ca xá, tát ma đa, tỳ thi ca, la đát-nê, hồng"

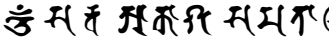

*)OṂ_ SARVA-ĀKĀŚA SAMATĀBHIṢEKA RATNE HŪṂ

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ sarvākāśa samatābhiṣeke hūṃ**)

_Bấy giờ, **Kim Cương Nhãn** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-netra) nói **Tự Bộ Xuất Sinh Tối Thượng Đại Minh** này là:

"Án, đạt lý-ma, tỳ thi ca, la đát-nê, hồng"

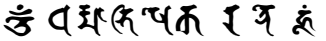

*)OṂ_ DHARMA-ABHIṢEKA-RATNE HŪṂ

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ sad-dharmābhiṣeke hūṃ**)

_Khi ấy, **Kim Cương Xảo Nghiệp** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-viśva-karma) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** này là:

"Án, vĩ thuyết, tỳ thi kế"

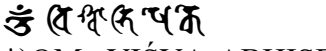

*)OṂ_ VIŚVA-ABHIṢEKE

Bấy giờ, Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nói **Tự Bộ Yết Ma Mạn Noa La** (Sva-kula-karma-maṇḍalaṃ) này. Tụng là:

_Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói
Tối Thượng Yết Ma Mạn Noa La (Karma-maṇḍalam uttamaṃ)
Tướng ấy giống như Kim Cương Giới
Đây nói tên là **Bảo Sự Nghiệp** (ratna-karmaṃ)
_Y Đại Mạn Noa La Pháp Dụng
Thứ tự giăng các Mạn Noa La
Ở khoảng giữa ấy y Pháp Nghi
Cần nên an bày hình tượng Phật (Buddha-bimbaṃ)
_Lại nên y các Đại Sĩ Pháp
Giáp vòng đều vẽ **Bảo Đại Sĩ** (Ratna-mahā-sattva)
Chỗ vẽ nhóm ấy, y Pháp Nghi
Hết thảy **Đại Minh** xưng như vầy.

"Án, la đát-na, bố nhạ, ngật-lý-dã, tát lý-phộc lật-tha, tất đề (1) phộc nhật-la, la đát-na, tỳ thi kế, hồng (2)"

*)OṂ_ RATNA-PŪJA-AGRIYA SARVĀRTHA-SIDDHI_ VAJRA-RATNA ABHIṢEKE HŪṂ

"Án, phộc nhật-la, ma ni, đà la ni, tam ma duệ, hồng"

*)OṂ_ VAJRA-MAṆI-DHĀRAṆI SAMAYE HŪṂ

"Án, ma ni, la đát-na, cát lý-thi (1) cát lý-ma, tam ma duệ, hồng (2)"

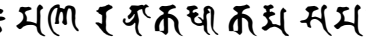

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-AKARṢĪ _ KARMA-SAMAYE HŪṂ

"Án, ma ni, la đát-na, la nga, la đế (1) cát lý-ma, bố nhĩ, bát-la phộc lật-đa dã (2)"

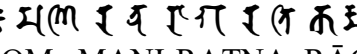

*)OṂ_ MAṆI-RATNA RĀGA-RATI _ KARMA-PŪJE PRAVARTĀYA

"Án, ma ni, la đát-na, sa độ, bố nhạ, tam ma duệ, hồng"

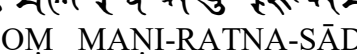

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-SĀDHU PŪJA-SAMAYE HŪṂ
(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ maṇi-ratna sādhu-kāra pūjā-samaye**

"Án, ma hạ ma ni, la đát-na, niết-lý sắt-tra-dã, cát lý-thi"

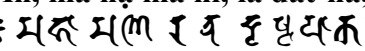

*)OṂ_ MAHĀ-MAṆI-RATNA DṚṢṬAYĀKARṢĪ

"Án, ma ni, la đát-na, ma la, bố nhĩ"

*)OṂ_ MAṆI-RATNA MĀLA-PŪJE

“Án, ma ni, la đát-na, tô lý-dã, lộ ca, bố nhĩ”

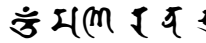

*)OṂ_ MAṆI-RATNA SŪRYĀLOKA-PŪJE

“Án, ma ni, la đát-na, đặc-phộc nhạ, bát đa ca, bố nhĩ”

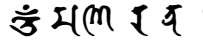

*)OṂ_ MAṆI-RATNA DHVAJA-PATĀKA-PŪJE

“Án, ma ni, la đát-na, tra, hạ sa, bố nhĩ”

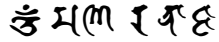

*)OṂ_ MAṆI-RATNA AṬṬA-HĀSA-PŪJE

“Án, bát nột-ma, ma ni, tam ma đề, tam ma duệ, hồng”

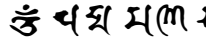

*)OṂ_ PADMA-MAṆI-SAMĀDHI SAMAYE HŪṂ

“Án, tát lý-phộc đa nga, nậu tất-mật-lý để (1) tam ma đề, cát lý-ma, cát lý, hồng”

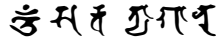

*)OṂ_ SARVA-TYĀGA-ANUSMṚTI SAMĀDHI KARMA-KARI HŪṂ

“Án, ma ni, la đát-na, đích sát-noa, tam ma duệ, thân na thân na, hồng”

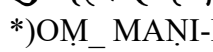

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-TĪKṢṆA-SAMAYE _ CCHINDA CHINDA HŪṂ

“Án, ma ni, la đát-na, tác cật-la, tam ma duệ, hồng”

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-CAKRA-SAMAYE HŪṂ

“Án, ma ni, la đát-na, bà thi, phộc nại, phộc nại, hồng”

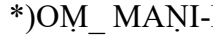

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-BHĀṢĪ VADA VADA HŪṂ

“Án, ma ni, la đát-na, phộc lý-sa ni, hồng”

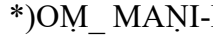

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-VARṢAṆI HŪṂ

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ maṇi-ratna-vṛṣṭi karma-samaye hūṃ**)

“Án, ma ni, la đát-na, cát lý-ma ni, hồng”

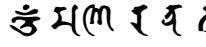

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-KARMĀṆI HŪṂ

“Án, ma ni, la đát-na, cát phộc tế, lạc xoa, hàm”

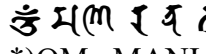

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-KAVACE RAKṢA MĀṂ

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ maṇi-ratna-kavace rakṣa hūṃ**)

“Án, ma ni, la đát-na, năng sắt-trí-lý (1) kha na kha na, hồng (2)”

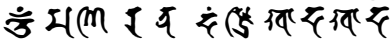

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-DAṂṢṬRI KHĀDA KHĀDA HŪṂ

“Án, ma ni, la đát-na, cát lý-ma, mẫu sắt-trí, hồng”

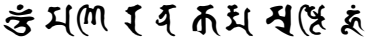

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-KARMA-MUṢṬI HŪṂ

“Án, ma ni, la đát-na, la tây, bố nhạ duệ, hô”

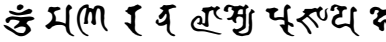

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-LĀSYE-PŪJĀYE HOḤ

“Án, ma ni, la đát-na, ma la, tỳ thi kế, bố nhạ dã”

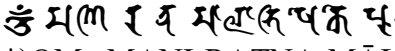

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-MĀLA-ABHIṢEKE PŪJĀYA

“Án, ma ni, la đát-na, nghệ đế, bố nhạ dã”

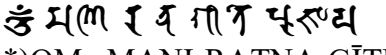

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-GĪTE PŪJĀYA

“Án, ma ni, la đát-na, niết-lý đế, bố nhạ dã”

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-NṚTYE PŪJĀYA

“Án, ma ni, la đát-na, độ bế, bố nhạ dã”

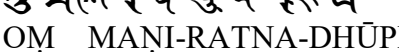

OṂ _ MAṆI-RATNA-DHŪPE PŪJĀYA

“Án, ma ni, la đát-na, bổ sắt-bế, bố nhạ dã”

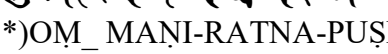

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-PUṢPE PŪJĀYA

“Án, ma ni, la đát-na, nỉ bế, bố nhạ dã”

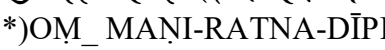

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-DĪPE PŪJĀYA

“Án, ma ni, la đát-na, hiến đề, bố nhạ dã”

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-GANDHE PŪJĀYA

“Án, ma ni, la đát-na, cô xá dã, cát lý-sa dã, nhược”

*)OṂ_ MAṆI-RATNA AṂKUŚĀYĀKARṢAYA JAḤ

“Án, ma ni, la đát-na, bá thi, hồng”

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-PĀŚE HŪṂ

"Án, ma ni, la đát-na, tắc-bố chi, tông"

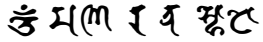

*)OṂ_ MAṆI-RATNA-SPHOṬE VAṂ

"Án, ma ni, la đát-na, phệ xá, ác"

*)OṂ_ MAṆI-RATNĀVIŚA AḤ

Hết thảy Pháp Dụng trong Mạn Noa La này đều y theo Nghi Quỹ rộng lớn làm xong.

Y theo Pháp nên dẫn Bản Bộ Đệ Tử vào Mạn Noa La. Vào xong, nói rằng: "*Ngươi chẳng nên đem Pháp bí mật này giao tiếp vì người nói. Không khiến tạo lập Nghiệp Chướng sâu nặng, mau bị mất mạng"*

Sau đó, dạy truyền **Bảo Yết Ma Trí** (Maṇi-karma-jñānaṃ).Tụng là:

_Hết thảy **Kim Cương Tạng Đại Ấn** (Vajra-garbha-mahā-mudrāṃ)

Diệu Đẳng Dẫn Tâm, y Pháp kết
Ấn này làm khắp các cúng dường
Liền được tất cả Phật kính yêu

_Hết thảy **Tối Thắng Tam Muội Ấn** (Samayāgriṃ- mudrāṃ)

Tam Ma Địa Tâm, một lần kết
Cúng dường tất cả Phật Thế Tôn
Liền được **Tự Bộ Bảo Quán Đỉnh** (Sva-kula-ratnābhiṣeka)

_**Kim Cương Tạng Tôn Tam Ma Địa** (Vajra-garbha-samādhi)

Diệu Đẳng Dẫn Tâm, nên quán tưởng
Cúng dường tất cả Phật Thế Tôn
Điều phục Thế Gian làm tối thượng

_**Kim Cương Tạng Tôn Tam Ma Địa**

Nên kết **Yết Ma Sở Thành Ấn** (Karma-mayīṃ mudrāṃ)
Cúng dường tất cả Phật Thế Tôn
Sát na đắc được các nghĩa lợi

Đại Minh của nhóm này là:

"Án, la đát-na, bố nhạ, phộc thi, cô lỗ"

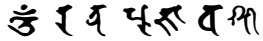

*)OṂ_ RATNA-PŪJA VAŚĪ-KURU

"Án, la đát-na, bố nhạ, tam ma dã, tỳ săn tả"

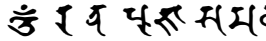

*)OṂ_ RATNA-PŪJA SAMAYA-ABHIṢIṂCA

"Án, la đát-na, bố nhạ, đạt lý-ma, na xá dã, bát đảnh"

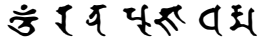

*)OṂ_ RATNA-PŪJA-DHARMA NĀŚAYA-PATIṂ

"Án, la đát-na, bố nhạ, đạt lý-ma, na xá dã, bát đảnh"

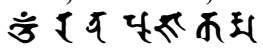

*)OṂ_ RATNA-PŪJA-KARMA SARVĀRTHAṂ ME DADA

_Tiếp nói **Bí Mật Ấn Yết Ma Trí Pháp** (Rahasya-mudrā-karma-jñānaṃ)
Hoa sen, chày Kim Cương cùng hợp
Kim Cương Tạng Tôn Tam Ma Địa
Cúng dường tất cả Phật Thế Tôn
Được các Thế Gian đều kính yêu
Sau đó, như đã nói ấy, liền được **Tối Thượng Đại Ấn Trí thành tựu** (Mahā-mudrā-jñānenottama-siddhaya)

_Tiếp nói **Tam Muội Ấn Trí Pháp** (Samaya-mudrā-jñānaṃ)
Đem **báu Kim Cương lớn** (Mahā-vajra-ratnaṃ)cùng hợp
Ở các phần vị nên an bày
Pháp **sự nghiệp Kim Cương** (Vajra-kārya) tương ứng
Như Giáo đã nói, y thứ tự

_Tiếp nói **Pháp Ấn Trí** (Dharma-mudrā-jñānaṃ) của Bộ này
"Nhược, đát-na"

*)JAḤ TNA

"Nhược, lý-ma"

*)JAḤ RMA

"Sát-noa"

*)KṢṆA

"Lý-ma"

*)RMA
(Bản khác ghi nhận là: TVAḤ, JAḤ, GAḤ, DHRUḤ, TNAḤ, JĀḤ, TUḤ, SAḤ, MĪḤ, KṢṆAḤ, NUḤ, ṢAḤ, RMAḤ, KṢAḤ, KṢAḤ, DHĪḤ)

Nên đem hai tay làm **báu Kim Cương** (Vajra-ratnaṃ) liền thành các **Yết Ma Ấn** (Karma-mudra) của Bộ này

NHẤT THIẾT NHƯ LAI NHIẾP NHẤT THIẾT NGHI QUỸ
TÙY ỨNG PHƯƠNG TIỆN QUẢNG ĐẠI GIÁO LÝ
(Sarva-tathāgata-karma-samaya nāma mahā-kalpa-rāja: Đại Nghi Quỹ Vương tên là **Nhất Thiết Như Lai Yết Ma Tam Muội**)
PHẦN THỨ HAI MƯƠI BA CHI MỘT_

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nhập vào **Bảo Ấn Tam Ma Địa** (Ratna-mudrām samādhi) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** (Sva-kula-mahā-vidyottamaṃ) này là:

"Án, phộc nhật-la, la đát-nê, đát-lãm"

*)OṂ_ VAJRA-RATNE TRĀṂ

_Khi ấy, **Kim Cương Thủ** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-pāṇi) nói **Tự Ấn Đại Minh** (Sva-mudrāṃ-mahā-vidya) này là:

"Án, phộc nhật-la, ma lê, hồng"

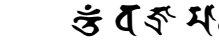

*)OṂ_ VAJRA-MĀLE HŪṂ

_Lúc đó, **Kim Cương Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-garbha) nói **Tự Ấn Đại Minh** này là:

"Án, ma ni, la đát-nê, hồng"

*)OṂ_ MAṆI-RATNE HŪṂ

_Bấy giờ, **Kim Cương Nhãn** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-netra) nói **Tự Ấn Đại Minh** này là:

"Án, đạt lý-ma, la đát-nê, hồng"

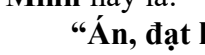

*)OṂ_ DHARMA-RATNE HŪṂ

_Khi ấy, **Kim Cương Xảo Nghiệp** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-viśva-karma) nói **Tự Ấn Đại Minh** này là:

"Án, vĩ thuyết, một-lý sắt-trí"

*)OṂ_ VIŚVA-MṚṢṬI

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ viśva-dṛṣṭi**)

_Bấy giờ, Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nói **Tự Bộ Bảo Tứ Ấn Mạn Noa La** (Sva-maṇi-kula-catur-mudrā-maṇḍalam). Tụng là:

Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói
Tối Thượng Tứ Ấn Mạn Noa La (Catur-mudrā-maṇḍalam uttamaṃ)
Y Pháp Nghi **Tứ Ấn Đàn** (Catur-mudrā-maṇḍalaṃ) trước
Thứ tự phân biệt tướng Đàn này

Sau đó, như Giáo đã nói, vào Mạn Noa La, bảo Đệ Tử rằng: "*Ngươi cẩn thận đừng nên giao tiếp nói nhóm Pháp này*"

_Tiếp, vì Đệ Tử dạy truyền **Trí Xuất Sinh Pháp** (Jñānām utpāya)

Đem **báu Kim Cương lớn** (Mahā-vajra-ratnaṃ) cùng hợp
Trụ **Kim Cương Bảo Tam Ma Địa** (Vajra-ratna-samādhi)
Thành Ấn an trí ở vầng trán
Liền được tất cả Pháp thành tựu
Đại Minh của nhóm này là:

"Án, phộc nhật-la, la đát-na, tát lý-phộc tỳ thi ca (1) tát lý-phộc tất đà du di, bát-la dã tha (2) la la la la, hồng, đát-la (3)"

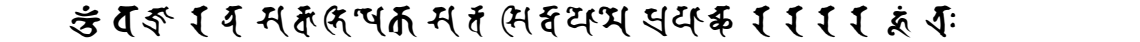

*)OṂ_ VAJRA-RATNA SARVA-ABHIṢEKA _ SARVA-SIDDHAYA-UME PRAYĀCCHA _ RA RA RA RA HŪṂ TRAḤ

(Bản khác thay **Ra Ra Ra Ra Ra** bằng **Rala Rala**)

_Tiếp vì Đệ Tử nói bày **Bí Mật Ấn Pháp** (Rahasya-mudrāṃ)
Thế Gian đã yêu bậc Thiện Ái
Hoặc nam hoặc nữ, lại cũng thế
Cùng hợp thành Ấn tại vầng trán
Liền được thành tựu Pháp bí mật
Thành Tựu Đại Minh này là:

"Án, phộc nhật-la, la đát-na, tát khế, vĩ ninh-dã, đạt la đát-võng (1) bát-la dã tha, thi kiệt-lãm, a tỳ săn tả, hứ (2) ha ha ha ha, đát-la (3)"

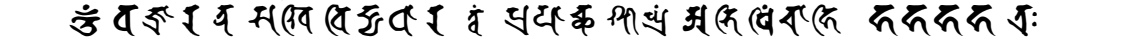

*)OṂ_ VAJRA-RATNA-SAKHI VIDYA-DHĀRA-TVAṂ PRAYĀCCHA ŚĪGHRAṂ ABHIṢIṂCĀHI _ HA HA HA HA TRAḤ

Sau đó, như Giáo đã nói, dạy truyền kết **bốn loại Ấn Khế** (Catur-mudrāṃ) ấy, cũng thế làm bốn loại thành tựu ấy

_Khi ấy, Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lại nói **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Đại Minh** (Sarvārtha-siddhiṃ mahā-vidya) này là:

"Án, phộc nhật-la, ma ni, đạt la (1) tát lý-phộc lật-tha, tất đình, di, bát-la dã tha, hô (2) bà nga tông, phộc nhật-la, la đát-na, hồng (3)"

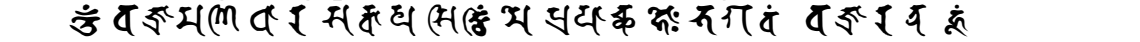

*)OṂ_ VAJRA-MAṆI-DHĀRA _ SARVĀRTHA-SIDDHIṂ ME PRAYĀCCHA HOḤ _ BAGAVAṂ VAJRA-RATNA HŪṂ

_Tiếp nói **Mạn Noa La** này. Tụng là:
Nay Ta lại tiếp sẽ diễn nói
Đại Mạn Noa La thắng vô thượng (Mahā-maṇḍalam uttamaṃ)
Y **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Đàn** (Sarvārtha-siddhiṃ maṇḍala)
Như Pháp Dụng trước, vẽ vòng khắp

_Tiếp nói **Bí Mật Trí Ấn Trí Pháp** (Jñāna-rahasya-mudrā-jñānaṃ)
Hết thảy nhóm Sắc, năm cảnh Dục
Chẳng buông lìa nên nhận vui thích
Dùng đây, phụng hiến Phật Thế Tôn
Liền được **thành tựu các Nghi Quỹ** (Kalpa-siddhiṃ)

Hết thảy **bốn loại Ấn Trí Pháp** (Catur-mudrā-jñānaṃ), liền dùng nhóm tranh tượng như vậy với **Đại Sĩ Ấn Khế** (Mahā-sattva-mudrāṃ) trong Mạn Noa La của vành trăng bên trái, y theo Pháp vẽ xong, nên làm sự nghiệp mong cầu thành tựu

_Bấy giờ, tất cả Như Lai lại vân tập lần nữa, đều cùng xưng tán Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, nói Tụng đó là:

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattvāya)! Bậc Thiện Tai!
Kim Cương Đại Bảo (Vajra-ratnāya) lại lành thay!
Lành thay! **Kim Cương Diệu Pháp Môn** (Vajra-dharmāya)
Lành thay! **Kim Cương Thắng Yết Ma** (Vajra-karmaṇe)
Hay khéo tuyên nói Chính Pháp này
Vô Thượng Kim Cương Bí Mật Thừa (Vajra-guhya-yānam anuttaraṃ)
Tất cả **Như Lai Bí Mật Môn** (Sarva-tathāgata-guhyaṃ)
Nhiếp trong Đại Thừa Hiện Chứng Pháp (Mahā-yānābhisaṃgraham)

_Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý rộng lớn** (Vidhi-vistara-tantra) thuộc Pháp **Đại Chân Thật** (Mahā-tattva) của các Bộ.

Trong đây, trước tiên nên nói chung **Giáo Lý thành tựu** (Siddhi-tantraṃ) của **Đại Ấn** (Mahā-mudraṃ). Tụng là:

Hết thảy Như Lai Đại Ấn Khế (Sarva-tathāgata-mahā-mudrāṃ)
Thành kết vòng khắp ngang hư không
Ảnh tượng chư Phật (Sarva-buddha-bimbaṃ) an lập thành
Từ trong tim vào rồi rộng lớn
Nếu có ở trong đời sống này
Muốn cầu **Pháp vắng lặng tối thượng** (Uttamaṃ-śivaṃ)
Trừ việc thành Phật, ngoài không có
Pháp thành tựu hay hay vượt trên

_Tiếp, nói **Giáo Lý thành tựu tối thượng** (Uttama-siddhi-tantraṃ) thuộc các Ấn của **Như Lai Bộ** (Tathāgata-kula)

Đại Ấn Tụng là:

Đại Ấn (Mahā-mudrāṃ) y Pháp mà hợp nhau
Tức điều **Đại Sĩ Tôn** (Mahā-sattvaṃ) đã nói
Tất cả **Giáo Tích** (dấu vết của sự dạy bảo) Ta đều tùy
Quán tưởng Pháp Dụng của Đại Sĩ
Nếu có ở trong đời sống này
Mong cầu **Bồ Tát Thắng Thiện Quả** (Quả Thắng Thiện của Bồ Tát)
Tự thân làm việc, ngoài không có
Pháp thành tựu ấy hay vượt hơn

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Tam Muội Ấn** (Samaya-mudrā)
Như **Chấp Kim Cương Thành Tựu Pháp**
Ta đây cũng thế, làm quán tưởng
Thành Phật Bồ Tát, ngoài không có
Pháp thành tựu ấy hay vượt hơn

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Pháp Ấn** (Dharma-mudrā)
Hết thảy **Tự Tính Thanh Tịnh Ngữ** (Svabhāva-śuddhyā-vācā)

Đây tức tất cả Pháp đã nói
Được thành việc Phật, ngoài không có
Pháp thành tựu ấy hay vượt hơn

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Yết Ma Ấn** (Karma-mudrā)
Các loại tất cả chốn thanh tịnh
Tất cả sự nghiệp cũng thanh tịnh
Thành Phật Bồ Tát, ngoài không có
Pháp thành tựu ấy hay vượt hơn

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý thành tựu tối thượng** (Uttama-siddhi-tantraṃ) của **Bản Bộ** (Sva-kula).

Trước tiên, nói Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Đại Ấn** (Mahā-mudrā). Tụng là:

Phật Trí (Buddha-jñāṃ) vì **lợi các hữu tình** (sarva-sattvārtha)Bày các Pháp phương tiện thành tựu
Y Pháp quán tưởng **Đại Ấn** thành
Ở trong đời này được thành Phật

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Tam Muội Ấn** (Samaya-mudrā)
Như **Chấp Kim Cương Thành Tựu Pháp**
Ta đây cũng thế, làm quán tưởng
Đại Ấn phương tiện, y Pháp thành
Sát na được thành Bồ Tát Vị

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Pháp Ấn** (Dharma-mudrā)
Tất cả Pháp vốn **không văn tự** (Anakṣara)
Trong đó, **hý luận** (Prapañca) không chỗ có (vô sở hữu)
Đây nói tức là **Thắng Pháp Môn** (Dharmāgrīṃ)
Quán tưởng được thành Bồ Tát Vị

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Yết Ma Ấn** (Karma-mudrā)
Tùy có nơi làm các sự nghiệp
Trong đó, hoặc Tịnh hoặc chẳng Tịnh (phi tịnh)
Đều đem dâng hiến Phật Thế Tôn
Sát na được thành Bồ Tát Vị

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý thành tựu tối thượng** (Uttama-siddhi-tantraṃ) của **Liên Hoa Bộ** (Padma-kula)

Trước tiên. nói Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Đại Ấn**.

Pháp Tham (Rāgaḥ) xưa nay Tính trong sạch
Việc ngoài, rốt ráo không chỗ có
Trong đây **Pháp lìa Tham** (Virāga-dharma) cũng không
Đấy tức thành tựu **trong Đại Thừa** (Mahā-yāne)

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Tam Muội Ấn**
Việc ***Quán Tập*** là Tâm **Đại Từ** (Mahā-maitrīṃ)
Pháp Dụng **Tam Ma Địa** (Samādhi) bền chắc
Rộng lớn như Giáo, nói tương ứng

Sát na được thành Bồ Tát Vị

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Pháp Ấn**
Tự Tính pháp Tham vốn trong sạch (Svabhāva-śuddhaḥ saṃrāga)
Giáo này, đầu tiên làm **Thuyết** (Nayaṃ) đó
Tham Ba La Mật (Rāga-pāramitā) được viên thành
Sát na được thành Bồ Tát Vị

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Yết Ma Ấn**
Hết thảy tất cả **thấy** cùng **nghe**
Hoặc hiểu (giác) hoặc biết lại cũng thế
Ta với tất cả các hữu tình
Thường khiến tận khắp bờ mé khổ

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý thành tựu tối thượng** (Uttama-siddhi-tantraṃ) của **Bảo Bộ** (Maṇi-kula)
Trước tiên, nói Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Đại Ấn**.
Do **tất cả Phật quán đỉnh Ta** (Sarva-buddhābhiṣeko'haṃ)
Thế nên được thành **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)
Nhưng quán tưởng này **Vô Tính** khắp
Sát na được thành Bồ Tát Vị

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Tam Muội Ấn**
Tất cả hữu tình khiến được đây
Tùy **các ý nguyện đều viên mãn** (Sarvāśā-paripūraka)
Nhóm **Hư Không Tạng Tôn** (Ākāśa-garbha) không khác
Sát na được thành Bồ Tát Vị

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Pháp Ấn**
Gánh vác thân mình, vứt bỏ xong
Nhưng lại vui vẻ ban trân tài (tiền của châu báu)
Nói Pháp thành **Ấn Ngữ** trang nghiêm
Đời này được thành Bồ Tát Vị

Giáo Lý thành tựu tối thượng của **Yết Ma Ấn**
Nếu muốn **lợi ích các kẻ nghèo** (Dāridrāṇāṃ hitārthāya)
Sinh ra tài bảo là tối thượng (Dhanotpādane tat paraḥ)
Siêng cầu Bồ Tát, ngoài không có
Pháp thành tựu ấy hay vượt hơn
Như bên trên, đó là **các Ấn của các Bộ** (Sarva-kula-mudrānāṃ), được Giáo Lý rộng lớn thành tựu tối thượng của Phật Bồ Tát

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý thành tựu Tam Muội** (Samaya-siddhi-tantraṃ) của **các Bộ** (Sarva-kula)
Ấy là trước tiên nói **Giáo Lý thành tựu Tam Muội của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-samaya-siddhi-tantraṃ)
Nếu cùng tham nhiễm hợp nhau nên
Tức tham nhiễm ấy tự trong sạch

Liền là **Chư Phật Đại Ấn Môn** (Buddhaṃ-mahā-mudrāṃ)
Đây nói tên là **Trí Tam Muội** (Jñāna-samaya)

Giáo Lý thành tựu Tam Muội của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-samaya-siddhi-tantraṃ)
Nếu chẳng buông lìa các Dục Tham
Tức là **Tam Muội Đại Diệu Lý** (Samayaḥ su-mahā-nayaṃ)
Như Lai Bộ Thanh Tịnh Môn (Tathāgata-kula-śuddhaṃ) này
Chư Phật còn chẳng dám trái vượt

Giáo Lý thành tựu Tam Muội của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-samaya-siddhi-tantraṃ)
Chư Phật vốn **không Tâm Phẫn Nộ** (Akrodha-citta)
Lợi hữu tình nên hiện phẫn nộ
Đại Kim Cương Bộ Pháp Môn này
Tam Muội không có kẻ trái vượt

Giáo Lý thành tựu Tam Muội của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-samaya-siddhi-tantraṃ)
Dùng **Trí thanh tịnh của Tự Tính** (Svabhāva-śuddhi-jñāna)
Nếu muốn làm việc, tùy ứng làm
Đại Liên Hoa Bộ Pháp Môn này
Tam Muội không có kẻ trái vượt

Giáo Lý thành tựu Tam Muội của Bảo Bộ (Maṇi-kula-samaya-siddhi-tantraṃ)
Hết thảy, hoặc ít hoặc nhiều Tính
Tùy chỗ ưa muốn, Pháp cũng thế
Cự nghiệp Bất Không, ngày thường hành
Đây tức đó là **Thí Tam Muội** (Dāna-samaya)
Như bên trên, đó là Giáo Lý Tam Muội của các Bộ

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý thành tựu Pháp của các Bộ** (Sarva-kuka-dharma-siddhi-tantra)
Ấy là trước tiên nói chung **Giáo Lý thành tựu Pháp của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-dharma-siddhi-tantra)
Trong đây, Phật không có Pháp để nói
Không nói (vô thuyết) xong, tức chữ **Pháp Nhĩ**
Liền làm ***Phật Pháp Đại Ấn Môn***
Đấy tức **Đại Trí Tối Thượng Pháp**

Giáo Lý thành tựu Pháp của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-dharma-siddhi-tantra)
Tham nhiễm trong sạch, không có hơn
Trong đó thường ban các Pháp Lạc (niềm vui của Pháp)
Như Lai Bộ Diệu Pháp Môn này
Yết Ma Thành Tựu, tối thượng làm

Giáo Lý thành tựu Pháp của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-dharma-siddhi-tantra)

Chư Phật Giáo sắc, nghĩa trong sạch
Cứu độ hữu tình, lợi cũng thế
Trong không phẫn nộ, sinh giận dữ
Phá các Ma ác được thành tựu

Giáo Lý thành tựu Pháp của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-dharma-siddhi-tantra)
Chỗ hoa sen nhiễm mà không nhiễm
Tính Tham cũng thế, không chỗ dính
Đây nói, nếu biết không việc ngoài
Bày làm các tội cũng không nhiễm

Giáo Lý thành tựu Pháp của Bảo Bộ (Maṇi-kula-dharma-siddhi-tantra)
Bình Đẳng Bố Thí không có Pháp
Nơi hành nói chân thật cũng thế
Bảo Bộ Pháp này, ngoài không có
Pháp thành tựu ấy hay vượt hơn

Như bên trên, đó là Giáo Lý thành tựu Pháp của các Bộ.

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BỐN (Hết)